TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG Số: **02**/2024/QĐST-DS Ngày: 17-4-2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Tuyên bố một người mất tích
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà **Lê Thị Phúc**

- ***Thư ký phiên họp***: Bà **Nguyễn Thị Nga** - Là thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên họp***: Bà **Nguyễn Thị Kim Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 258/2023/TLST-DS ngày 27/11/2023, về yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo quyết định mở phiên họp số 01/2024/QĐST-DS ngày 01/4/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Bùi Thị M; sinh năm: 1969; Địa chỉ: Tổ D, thôn C, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Tấn L; sinh năm: 1969; Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Tổ dân phố A, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Vắng mặt)

- Chị Lê Thị Mỹ T; sinh năm: 1993, bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1946; Địa chỉ: Khu B, thôn E, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

(Vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự Bà Bùi Thị M trình bày tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tại phiên họp hôm nay như sau:

Bà Bùi Thị M là vợ ông Lê Tấn L, sinh năm: 1969. Ông L có bố là Lê Tấn S, đã chết năm 2018, mẹ là Nguyễn Thị B, đã chết năm 2009. Bà và ông L có 01 người con gái chị Lê Thị Mỹ T; sinh năm: 1993; Hiện cư trú tại: Khu B, thôn E, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bà M và ông L kết hôn năm 1993. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống với nhau ở Đ, Quá trình vợ chồng chung sống thì xảy ra mâu thuẫn và hòa giải không được. Sau khi bà M sinh con thì ông L bỏ về tổ dân phố A, thị

trấn D sinh sống và vợ chồng không quan tâm nhau nữa. Sau này khi mẹ của ông L là bà Nguyễn Thị B chết bà về tổ dân phố A thị trấn D để viếng mẹ chồng và tìm gặp ông L thì được biết ông L đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2000 đến nay và không rõ đi đâu. Bà cùng với gia đình ông L tìm kiếm nhiều năm nhưng vẫn không có tin tức gì của ông L. Không biết ông L hiện nay còn sống hay là đã chết.

Ông L bỏ đi khỏi địa phương đã lâu mà không có tin tức gì, trước khi ông L biệt tích ông L sinh sống tại Tổ dân phố A, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên bà M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương tuyên bố ông L mất tích.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng phát biểu: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật yêu cầu, thực hiện đúng thời hạn mở phiên họp. Quá trình tiến hành tố tụng thẩm phán, thư ký, người yêu cầu giải quyết việc dân sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai, lời trình bày của người yêu cầu giải quyết việc dân sự. Xét yêu cầu của Bà Bùi Thị M là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 3 Điều 35, khoản 2 Điều 67, Điều 370, Điều 371, Điều 389, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất tích của Bà Bùi Thị M. Bà M phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là loại việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"*. Người yêu cầu là Bà Bùi Thị M; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (người bị yêu cầu tuyên bố mất tích) là ông Lê Tấn L có nơi cư trú cuối cùng tại: Tổ dân phố A, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo Khoản 3 Điều 27; Điểm a, Khoản 2 Điều 35; Điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Theo trình bày của người yêu cầu là bà Bùi Thị M thì ông Lê Tấn L là chồng của bà M. Năm 2000 ông L bỏ đi khỏi địa phương mà không nói với gia đình, người thân và chính quyền địa phương. Bà và gia đình đã cố gắng tìm kiếm ông L trong suốt nhiều năm nhưng vẫn không có tin tức gì của ông L. Không biết ông L hiện nay còn sống hay là đã chết.

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự bà M nộp ngày 14/11/2023 và ngày 21/11/2023, đơn xin xác nhận ngày 13/11/2023 của Bà Bùi Thị M được Công an thị trấn D xác nhận ngày 13/11/2023 thì ông Lê Tấn L sinh năm: 1969, hiện không có hộ khẩu thường trú tại thị trấn D, hiện đi đâu làm gì không rõ thông tin. Bố, mẹ của ông L đã chết. Các anh em ruột của ông L là ông Lê Tấn H1, Lê Tấn L, Lê Tấn Q xác nhận ông Lê Tấn L bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2000,

gia đình đã tìm kiếm nhưng không rõ tung tích, không biết hiện nay ở đâu, không rõ là còn sống hay là đã chết. Như vậy thời gian ông L bỏ đi biệt tích đã hơn 20 năm, không có tin tức xác thực gì mặc dù bà M và gia đình đã tìm kiếm ông L nhiều nơi, áp dụng mọi biện pháp thông báo tìm kiếm.

Ngày 27/11/2023 Tòa án đã ban hành Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 01/2023/TB-TA để thông báo trên phương tiện thông tin tìm kiếm ông Lê Tấn L để có cơ sở giải quyết việc dân sự. Thông báo tìm kiếm ông Lê Tấn L được đăng trên B1 các số 24859 ngày 28/11/2023, 24860 ngày 29/11/2023, 24861 ngày 30/11/2023 và thông báo trên Đ Việt Nam vào lúc 17 giờ 30 phút đến 18 giờ 00 phút các ngày 01/12/2023, 02/12/2023, 03/12/2023, đồng thời đăng tin trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao, T1 thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng từ ngày 27/11/2023, Đến nay đã hết thời hạn thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông Lê Tấn L còn sống hay đã chết. Đối chiếu với quy định của pháp luật nên có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị M về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với ông Lê Tấn L.

[3] Về áp dụng biện pháp quản lý tài sản của ông Lê Tấn L:

Bà Bùi Thị M không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của ông Lê Tấn L nên không đề cập đến.

[4] Về chi phí tố tụng (chi phí đăng tin trên B1, Đ1): Bà Bùi Thị M phải chịu chi phí đăng tin trên B1 3.300.000đ và trên Đ1 1.500.000đ phí đăng tin trên báo, đài 03 kỳ trong 03 ngày liên tiếp và tiền phí chuyển khoản cho Đ tiếng nói Việt Nam, Báo nhân nhân là 33.000đ tổng cộng 4.833.000đ. Bà M đã nộp đủ chi phí.

[5] Về lệ phí: Bà Bùi Thị M phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003744 ngày 27/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. Bà M đã nộp đủ lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 3 Điều 27; Điểm a Khoản 2 Điều 35; Điểm b Khoản 2 Điều 39; các Điều 367, 369, 370, 371, 372, 387, 388, 389, 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 ;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số Số: 37/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Bà Bùi Thị M về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"* đối với ông Lê Tấn L.

Tuyên bố: Ông Lê Tấn L, sinh năm 1969; nơi cư trú cuối cùng tại: Tổ dân phố A, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng mất tích.

Về chi phí tố tụng (chi phí đăng tin trên B1, Đ1): Bà Bùi Thị M phải chịu chi phí đăng tin trên B1 3.300.000đ và trên Đ1 1.500.000đ phí đăng tin trên báo,

đài 03 kỳ trong 03 ngày liên tiếp, 33.000đ phí chuyển khoản cho Báo Nhân Dân và B1, tổng cộng 4.833.000đ. Bà M đã nộp đủ chi phí.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Bùi Thị M phải chịu 300.000dd lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào 300.000dd tiền tạm ứng lệ phí bà M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0002302 ngày 27/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, bà M đã nộp đủ lệ phí.

- **Quyền kháng cáo, kháng nghị:** Bà Bùi Thị M có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định giải quyết việc dân sự, ông Lê Tấn L, chị Lê Thị Mỹ T được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được tống đạt hoặc niêm yết. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị quyết định này theo quy định tại khoản 2 Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- UBND TT D
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Phúc